

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/DS-PT

Ngày 06/4/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân.

Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hậu Mộng Thúy, Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông
Võ Trung Hiếu, Kiểm sát viên.*

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 569/2020/TLST-DS ngày
25/12/2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 66/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án
nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXPT-DS ngày 27/01/2021
giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Văn T, sinh năm: 1975; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Lê Thị T, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Trần Văn T, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Phành, tỉnh Tiền Giang.

Lê Thị T, sinh năm 1990; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lê Thị T: Luật sư Võ Tuấn
Vĩnh T – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn P: Luật sư Võ Huy T – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Huỳnh Thị Bé P, sinh năm: 1979; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Trần Hoàng H, sinh năm 2000; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Văn N, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ: số 11 Lê Lợi, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Lê Phát H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Phước. (vắng mặt)

Phòng Công chứng nhà nước Số 3 tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ: Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo pháp luật: Lê Yến H - Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Công chứng nhà nước Số 3 tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Văn P, Lê Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn nguyên đơn Trần Văn T, Lê Thị T trình bày: Theo bản án, quyết định số 43/2018/QĐST-DS ngày 15/9/2018; số 22/2019/DS-ST ngày 23/7/2019; số 21/2019/DS-ST ngày 22/7/2019 và số 28/2019/QĐST-DS ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, thì chị Huỳnh Thị Bé P là người phải thi hành án đối với các bản án, quyết định nêu trên với số tiền phải thi hành án là 1.878.659.910 đồng cho ông T, bà T.

Sau khi có quyết định thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước tiến hành xác minh điều kiện thi hành án đối với chị P và được biết chị P đang ở và sử dụng thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m² tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Nguồn gốc phần đất này là của ông Trần Văn T đã chuyển nhượng cho vợ chồng chị Huỳnh Thị Bé P và ông Nguyễn Văn N vào năm 2008, hai bên chỉ làm giấy tay vì lúc đó ông Th chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước khi chị P và anh N ly hôn, hai người có làm giấy phân chia tài sản chung, trong đó có thửa đất số 173 và căn nhà chị P đang ở là chia cho chị P.

Đến ngày 15/7/2019, ông Th được Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m² nêu trên. Lúc này, chị P không yêu cầu ông Th sang tên quyền sử dụng đất cho chị P mà yêu cầu ông Th làm giấy ủy quyền cho chị Lê Thị T

được quyền xử lý đối với thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m² nêu trên. Sau đó, chị Th đã làm thủ tục chuyển quyền sang tên cho anh Nguyễn Văn P là chồng chị Th được đứng tên thửa đất nêu trên và anh P đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01198, ngày 27/8/2019.

Do chị P có hành vi tẩu tán tài sản, nhằm mục đích không thi hành án. Vì vậy ông T, bà T yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền của ông Trần Văn T và chị Lê Thị T về việc ủy quyền được quyền xử lý đối với thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m² tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn P. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01198 ngày 27/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang đã cấp cho anh Nguyễn Văn P.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Phần đất có số thửa 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m², tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang, anh P nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của chị Huỳnh Thị Bé P là đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm mua bán phần đất trên không bị tranh chấp hay bị khiếu nại, hợp đồng chuyển nhượng đúng quy định của pháp luật, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Ông Trần Văn T và bà Lê Thị T xác định chị P có hành vi tẩu tán tài sản là không đúng sự thật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh P. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét để không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh P.

Bị đơn chị Lê Thị T trình bày: Đầu năm 2019, chị Th và chị Huỳnh Thị Bé P có thỏa thuận là chị P chuyển nhượng cho chị phần đất có số thửa 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m², tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Giá chuyển nhượng là 1.000.000.000đồng, đã thanh toán xong. Nguồn gốc đất chị P mua của ông Th nhưng khi mua chị P và ông Th chỉ làm giấy tay nên chị Th phải liên hệ ông Th để làm thủ tục sang nhượng. Do ông Th chưa đủ tiền đóng thuế nên chị Th yêu cầu ông Th làm giấy ủy quyền cho chị Th được toàn quyền quyết định tài sản và để khi nào chị Th có tiền đóng thuế thì sẽ đóng theo quy định. Sau khi chị Th hoàn thành các khoản thuế, chị Th đã làm thủ tục chuyển nhượng cho chồng chị là anh Nguyễn Văn P đứng tên và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/8/2019.

Việc mua bán giữa chị Th và chị P là hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Vì vậy theo đơn khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Lê Thị T xác định chị P có hành vi tẩu tán tài sản là không đúng sự thật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng chị. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét để không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng chị.

Bị đơn Trần Văn T trình bày: Khoảng năm 2007, ông Th được Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước cấp cho một lô đất thổ cư tại thị trấn Mỹ Phước. Đến năm 2008, ông Th chuyển nhượng lại lô đất trên cho chị Huỳnh Thị Bé P với giá là 120.000.000đồng, chỉ làm giấy tay. Đến khoảng tháng 4/2019, chị P đến nói với ông Th là sẽ bán lô đất cho chị Lê Thị T và nhờ gia đình ông Th ký ủy quyền để chị P khỏi phải đóng thuế cho nhà nước.

Thật tình ông Th không biết chị P có ý định xấu mà ông Th chỉ nghĩ bán cho ai cũng được vì đã nhận đủ tiền. Ông Th mong quý Tòa xử lý theo quy định của nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn N trình bày: Trước đây, anh N và chị Huỳnh Thị Bé P là vợ chồng và có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Văn T phần đất có số thửa 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m², tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Việc mua bán hai bên có làm giấy tay vì khi mua ông Th chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước khi ly hôn anh N và chị P có làm giấy tay thỏa thuận phân chia tài sản trước khi ly hôn, được Văn phòng công chứng Tân Phước chứng thực ngày 15/4/2015. Theo thỏa thuận này thì phần đất có số thửa 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m² tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P sẽ được giao cho chị P được sử dụng để nuôi con cho đến khi trưởng thành mà không có quyền bán cho bất kỳ ai đối với phần đất này, mà để lại khi 02 con trưởng thành thì sẽ cho 02 con.

Khi ông Th được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị P yêu cầu ông Th làm giấy ủy quyền cho chị Lê Thị T được quyền định đoạt phần đất này, trên cơ sở đó chị Th làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn P là chồng chị Th được đứng tên chủ quyền đất.

Xét thấy việc làm của chị P, ông Th, chị Th và anh P là đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh N theo thỏa thuận giữa anh N và chị P. Vì phần đất và nhà có trên đất là tài sản chung của anh N và chị P, đã thống nhất giao cho chị P quản lý để khi các con trưởng thành thì sẽ cho con. Vì vậy anh N thống nhất theo yêu cầu của ông Trần Văn T và bà Lê Thị T là hủy hợp đồng ủy quyền giữa ông Trần Văn T và chị Lê Thị T. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn P. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01198 ngày 27/8/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang đã cấp cho anh Nguyễn Văn P đối với thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m² tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Huỳnh Thị Bé P trình bày: Năm 2008, chị P và anh Nguyễn Văn N có mua phần đất của ông Trần Văn T, tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang nhưng chỉ làm giấy tay. Năm 2015, chị P và anh N ly hôn. Trong thời gian ly hôn, tài sản chung chia đôi nhưng nợ không chia, chị P nuôi 02 con và không được cấp dưỡng. Đầu năm 2019, chị P thỏa thuận bán phần đất trên cho vợ chồng chị Lê Thị T và có báo cho ông Trần Văn T biết, khi nào chị P đã thực

hiện xong hợp đồng mua bán với chị Th thì ông Th có nhiệm vụ sang tên cho chị Th và ông Th đồng ý.

Giao dịch mua bán giữa chị P và chị Th là hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, tại thời điểm mua bán phần đất trên không bị tranh chấp, việc mua bán là hợp pháp. Chị P bán đất lấy tiền trả nợ chứ chị P không có hành vi tẩu tán tài sản, hiện tại chị P phải thuê lại nhà để ở. Hiện tại, chị P không còn quyền và lợi ích liên quan gì đối với phần đất trên.

Đại diện Văn phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang trình bày: Căn cứ hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang thì việc công chứng hợp đồng ủy quyền giữa ông Thường với chị Th đối với đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m², tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang là đúng quy định pháp luật, các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận. Ngày 15/7/2019, ông Th được Ủy ban nhân dân huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất nêu trên, nên có toàn quyền thực hiện việc giao dịch có liên quan đối với thửa đất nêu trên. Vì vậy đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng ủy quyền ngày 24/7/2019.

Đại diện Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang trình bày: Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ hộ ông Trần Văn T do chị Lê Thị T làm đại diện giao kết, sang cho anh Nguyễn Văn P được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Do đó đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường không có cơ sở thực hiện. Trường hợp Tòa án có Bản án, Quyết định liên quan đến việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện theo.

Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng các điều 116, 117, 122, 123, 124, 158, 163, 164, 221, 274, 276, 278, 281 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 99, 100, 166, 169, 170, 203 của Luật đất đai; Điều 75 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và bà Lê Thị T.

Hủy hợp đồng ủy quyền số 2300 quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 24/7/2019 của Văn Phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang được ký kết giữa ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị L, anh Trần Hoàng H với chị Lê Thị T về việc ủy quyền được quyền xử lý đối với thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m², tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 126 quyền số 01-SCT/HĐ,GD, ngày 06/8/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang được ký kết giữa ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị L, anh Trần Hoàng H do chị Lê Thị T làm đại diện với anh Nguyễn Văn P đối với thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m² tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS388115, số vào sổ CS01198 ngày 27/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang đã cấp cho anh Nguyễn Văn P đối với thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 159m², tại Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí: Ông Trần Văn T, chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn P phải liên đới chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Văn T và bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 900.000 đồng theo biên lai thu số 20117 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12/10/2020, bị đơn Nguyễn Văn P, Lê Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn Nguyễn Văn P, Lê Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Nguyên đơn Trần Văn T, Lê Thị T đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn P, Lê Thị T;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Nguyễn Văn P, Lê Thị T đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Bản án sơ thẩm thay đổi địa vị tố tụng của đương sự không đúng quy định, không đưa Chi Cục thi hành án và hai con của anh N, chị P tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần hủy bản án dân sự sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

Xét quan hệ pháp luật tranh chấp; Thời hạn kháng cáo; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T, Lê Thị T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng ủy quyền*” và “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” được quy định tại Điều 562 và Điều 500 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 12/10/2020 và biên lai nộp tạm ứng án phí phúc thẩm của bị đơn Nguyễn Văn P, Lê Thị T thì bị đơn Nguyễn Văn P, Lê Thị T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Trần Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự nhưng bị đơn Trần Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 294, 296 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt bị đơn Trần Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 29/11/2019 của nguyên đơn Trần Văn T, Lê Thị T thì người bị kiện là chị Huỳnh Thị Bé P;

Căn cứ vào thông báo thụ lý vụ án số 159/2019/TB-TLVA ngày 06/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định người bị kiện là bị đơn Huỳnh Thị Bé P, nguyên đơn không biết lý do gì mà Tòa án cấp sơ thẩm thay đổi địa vị tố tụng của bị đơn thành người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thành bị đơn;

Theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện;

Khi thay đổi địa vị tố tụng của người tham gia tố tụng thì phải căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự mới thay đổi địa vị tố tụng của đương sự;

Vì thế Tòa án cấp sơ thẩm đã thay đổi địa vị tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án dân sự không đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự cho nên đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;

Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn P, Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại anh Nguyễn Văn P, chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà anh P, chị Th mỗi người đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 20669, 20675 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Trương Vĩnh Hữu